

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Trần Thị Yến Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L - sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp Th T, xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Thanh V – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp Th Th, xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Bà và ông Phan Văn Thanh V tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2017.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã nhau do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Vì tình

cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phan Nguyễn Tâm Đ – sinh ngày 02/4/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đan, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Phan Văn Thanh V*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Phan Văn Thanh V không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; bị đơn ông Phan Văn Thanh V không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L cho bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Phan Văn Thanh V.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phan Nguyễn Tâm Đ – sinh ngày 02/4/2018. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Phan Văn Thanh V hiện nay đang cư trú, sinh sống tại ấp Th Th, xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Phan Văn Thanh V và yêu cầu nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Tâm Đ nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị Bích L là nguyên đơn và ông Phan Văn Thanh V là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tổng đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phan Văn Thanh V. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Ngày 19/6/2024, Tòa án mở phiên tòa nhưng do ông Phan Văn Thanh V vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 05/7/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Phan Văn Thanh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Phan Văn Thanh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/10/2017, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Bà L yêu cầu được ly hôn ông V vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Lời trình bày của bà L phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Ông Phan Văn Thanh V biết việc bà Nguyễn Thị Bích L xin ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà L. Như vậy,

ông V đã tự từ bỏ quyền lợi của mình, có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra không có thiện trí hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Xét thấy: Hôn nhân của bà L, ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Phan Văn Thanh V, bà Nguyễn Thị Bích L có con chung là cháu Phan Nguyễn Tâm Đ – sinh ngày 02/4/2018. Khi ly hôn, bà L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Cháu Phan Nguyễn Tâm Đ còn nhỏ và hiện đang ở với bà Liễu và được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, bà Liễu có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho con nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phan Nguyễn Tâm Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Liễu không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Bích L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phan Văn Thanh V không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Phan Văn Thanh V.

2. Về con chung: Ông Phan Văn Thanh V, bà Nguyễn Thị Bích L có 01 người con chung là cháu Phan Nguyễn Tâm Đ – sinh ngày 02/4/2018. Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Nguyễn Tâm Đ. Tạm thời, ông Phan Văn Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Liễu không yêu cầu.

Ông Phan Văn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Tài sản chung và nợ chung của các đương sự sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0013075 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- UBND xã Ph X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (số 85/2017, ngày 09/10/2017) để ghi vào sổ hộ tịch ;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Đức

